

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/DS-ST.
Ngày: 16/9/2023.
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG-TỈNH HẢI DƯƠNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Thành Hưng.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Ngô Thị Thời, ông Vũ An Quân.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bé Thị Na - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:* Bà Lê Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 80/2023/TLST-DS ngày 07 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa và Thông báo mở lại phiên tòa, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCPCTVN.

Địa chỉ: phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân Cao C – Giám đốc Chi nhánh Hải Dương; Địa chỉ: phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo ủy quyền lại:

- Ông Đặng Xuân T, sinh năm 1973.

Chức vụ: Trưởng phòng khách hàng bán lẻ Ngân hàng

Địa chỉ: phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Hải Y (tên khác: Nguyễn Thị Hải Y), sinh năm 1974.

Địa chỉ: phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngân hàng TMCPNTVN chi nhánh Hải Dương (Viết tắt: VCB Hải Dương) và bà Nguyễn Hải Y (tên khác: Nguyễn Thị Hải Y), ký Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 27/9/2016 và được VCB Hải Dương chấp thuận phát hành 2 thẻ tín dụng với thông tin

01 thẻ Visa số tài khoản thẻ V0340000040, số thẻ 4129753633507571 và 01 thẻ JCB số tài khoản thẻ 3567700804412363 với tổng hạn mức 02 thẻ là 10.000.000 đồng.

Đến ngày 11/10/2016, bà Y đề nghị nâng mức hạn mức thẻ tín dụng tạm thời lên 150.000.000 đồng (từ 16/10/2016 – 16/12/2016), bảo đảm bằng thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 04013106 trị giá 120.000.000 đồng do VCB Hải Dương phát hành ngày 14/9/2016. Sau ngày 16/12/2016, hạn mức thẻ tín dụng của bà Y tự động chuyển về hạn mức ban đầu là 10.000.000 đồng và không có tài sản bảo đảm. Đến ngày 10/4/2018, bà Y đề nghị VCB Hải Dương nâng hạn mức thẻ tín dụng lên 48.000.000 đồng, không có tài sản bảo đảm và được VCB Hải Dương chấp thuận.

Các thẻ tín dụng quốc tế nêu trên được bà Y sử dụng để chi tiêu cá nhân nhưng sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho ngân hàng. Trong đó, thẻ tín dụng JCB đã được bà Y thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ cho VCB Hải Dương, thẻ tín dụng còn lại là thẻ Visa phát sinh tổng dư nợ đến hết ngày 16/9/2023 là 70.263.020 đồng, trong đó nợ gốc 11.008.831 đồng, lãi thẻ tín dụng là 10.131.479 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 49.122.710 đồng.

VCB Hải Dương đã nhiều lần làm việc trực tiếp và có văn bản yêu cầu bà Y thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên. Tuy nhiên, tính đến nay bà Y vẫn không thực hiện nghĩa vụ củ mình. Nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Y phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tạm tính đến hết ngày 16/9/2023 là 70.263.020 đồng và phải tiếp tục trả lãi, phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ngày 27/9/2023 cho đến ngày bà Y trả hết nợ cho nguyên đơn.

Các khoản lãi, phí theo hợp đồng phát hành thẻ tín dụng được quy định tại bộ Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ tín dụng quốc tế, chi tiết các khoản phí, lãi được quy định tại biểu phí phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế công bố trên website Vietcombank.com.vn; Các khoản lãi, phí bao gồm: Lãi thẻ tín dụng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu, phí thường niên.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Hải Y không đến Tòa án làm việc và không gửi văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, 298, 299, 317, 318, 320, 321, 322, 323, 429 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị định 163 ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị định số 11 ngày 22/01/2012 của Chính phủ; Điều 147 BLTTDS, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Hải Y (tên gọi khác Nguyễn Thị Hải Y) phải thanh toán khoản nợ 70.263.020 đồng, bao gồm tiền gốc, lãi, các khoản phí theo thỏa thuận tại Hợp đồng phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 27/9/2016 kể từ ngày tiếp theo của ngày Tòa án tuyên án sơ thẩm cho đến ngày thực tế bà Y trả hết cho VCB; Về án phí: Bà Y phải bồi án phí dân sự sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quyền khởi kiện và thời hiệu khởi kiện: Bà Y và VCB chi nhánh Hải Dương ký kết hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế. Bắt đầu vi phạm nghĩa vụ từ 05/7/2019. Ngày 10/02/2023, nguyên đơn khởi kiện bà Y, không có đương sự nào yêu cầu áp dụng quy định về thời hiệu khởi kiện nên Tòa án giải quyết vụ án theo thủ tục chung theo quy định Điều 186 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 429 Bộ luật dân sự.

1.2 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Bà Y cư trú tại phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương. Tranh chấp phát sinh tại VCB chi nhánh Hải Dương. Do vậy quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng tín dụng, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

1.3. Bị đơn là bà Y đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1 Căn cứ đơn yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 27/9/2016 của bà Y yêu cầu Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng quốc tế cho cá nhân bà Y, đơn yêu cầu thay đổi hạn mức thẻ tín dụng ngày 11/10/2016 và ngày 10/4/2018. Yêu cầu phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế được giao kết giữa Ngân hàng và bà Y đã thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận giữa hai bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật, người tham gia ký kết có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, phù hợp với quy định tại Điều 116, 117 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế có hiệu lực pháp lý, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên nên các bên tham gia giao dịch phải có phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết.

2.2 Căn cứ pháp lý xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay như sau: “1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..”;

Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 92 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 quy định về lãi suất, phí trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng như sau: “ 1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng”.

Căn cứ các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế quy định tại khoản 2.2 Điều 2 về nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: “Thanh toán đầy đủ đúng hạn cho Ngân hàng các giao dịch thẻ, phí, lãi phát sinh.” và tại khoản 4.1, khoản 4.2, khoản 4.5 và 4.6 Điều 4 quy định về thanh toán và trả nợ như sau: “Chủ thẻ bầu trách nhiệm thanh toán toàn bộ các giao dịch ...;Chủ thẻ phải trả cho Ngân hàng các phí ứng tiền mặt, phí chậm thanh toán, phí vượt hạn mức và các loại phí, lãi khác theo biểu phí do Ngân hàng quy định; Hàng tháng vào ngày sao kê, Ngân hàng sẽ liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong kỳ; Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán đúng hạn cho Ngân hàng tất cả các khoản nợ phát sinh như nội dung ghi trên sao kê quy định.”

Căn cứ tại khoản 3 Điều 6 và khoản 2 Điều 22 của Quy chế phát hành, thanh toán, sử dụng và cung cấp quy định về phí dịch vụ thẻ ban hành kèm theo ngày 15/5/2007 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định như sau: “Tổ chức phát hành thẻ, Tổ chức thanh toán thẻ phải công bố các loại phí và mức phí cho bên phải trả phí trước khi bên phải trả phí sử dụng dịch vụ” và quy định về nghĩa vụ của chủ thẻ như sau: “Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho Tổ chức phát hành thẻ các khoản phí, tiền vay và lãi phát sinh từ việc sử dụng thẻ theo đúng

thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ.”; Thông tư 19/2016/TT-NHNN ngày 30/9/2016 quy định về hoạt động thẻ ngân hàng và các văn bản sửa đổi bổ sung.

Căn cứ Biểu phí phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng áp dụng cho thẻ Visa được Ngân hàng công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng và bảng mức lãi suất áp dụng cho thẻ tín dụng Vietcombank.

Từ các căn cứ viện dẫn nêu trên, căn cứ các sao kê tài khoản thẻ tín dụng từ ngày phát hành thẻ cho đến ngày 16/9/2023 và bảng chi tiết sử dụng và tính lãi, phí đến ngày 16/9/2023 của Ngân hàng, thẻ hiện bà Y sử dụng tài khoản thẻ tín dụng được cấp hạn mức tín dụng là 48.000.000 đồng và đối chiếu với những điều khoản thỏa thuận của hợp đồng và quy định pháp luật đã dẫn chiếu ở phần trên thì bà Y còn nợ Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 16/9/2023 là 70.263.020 đồng, trong đó nợ gốc 11.008.831 đồng, lãi thẻ tín dụng là 10.131.479 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 49.122.710 đồng. Do vậy, Ngân hàng yêu cầu bà Y phải trả toàn bộ số nợ trên và tiếp tục trả khoản lãi, phí phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế cho đến khi bà Y thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ với VCB Hải Dương là có căn cứ cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải bào án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp, bà Y phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 1 Điều 40; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 466 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 91 và khoản 2, khoản 4 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCPNTVN. Buộc bà Nguyễn Hải Y (tên gọi khác: Nguyễn Thị Hải Y) phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn phải thanh toán theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế ngày 27/9/2016, các điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế với số tiền tính đến ngày 16/9/2023 là 70.263.020 đồng (bảy mươi triệu hai trăm sáu ba nghìn không trăm hai mươi đồng), trong đó nợ gốc 11.008.831 đồng, lãi thẻ tín dụng là 10.131.479 đồng, phí vượt hạn mức tín dụng và phí không thanh toán đủ số tiền thanh toán tối thiểu là 49.122.710 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bà Y còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi, phí thẻ tín dụng các bên thỏa thuận theo yêu cầu phát hành thẻ tín dụng quốc tế, các điều khoản điều kiện phát hành và sử dụng

thẻ tín dụng quốc tế đã ký kết.

2. Về án phí:

Buộc bà Nguyễn Hải Y (tên gọi khác: Nguyễn Thị Hải Y) phải chịu 3.513.000 đồng (Ba triệu năm trăm mười ba nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm. Hoàn lại Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.375.000 đồng (Một triệu ba trăm bảy lăm nghìn đồng), được thể hiện tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2022/0000309 ngày 07/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thành Hưng